

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày 08/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Anh

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số 05/2022/TB-TA ngày 09/3/2022, Thông mở lại phiên tòa số 09/2022/TB-TA ngày 23/3/2022 đối với bị cáo:

Trần Duy P. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 19/6/2004 tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: K36/9E Lý Thái Tổ, tổ 5, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: thợ sửa xe.

Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Trần Anh P (Sn: 1969); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thu H (Sn: 1975). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng về tội “Giết người”, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện cho bị cáo:

Ông Trần Anh P, sinh năm 1969 (là cha ruột) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975 (là mẹ ruột). Cùng địa chỉ: K36/9E Lý Thái Tổ, tổ 5, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Bùi Xuân N, sinh năm 1980 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Anh Nam thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 94 Lê Cảnh T, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị hại: Chị Huyền Tôn Nữ Bảo D, sinh ngày 30/11/2002.

Địa chỉ: K236/12 L, phường T, quận Th K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người làm chứng: + Anh Trần Đức Ch, sinh ngày 14/6/2003.

Địa chỉ: 265 Thê Lữ, tổ 49 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Anh Hồ Tấn Q, sinh ngày 04/9/2004. Địa chỉ: 11 P, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Hồ Tấn Q: Bà Lê Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: 11P, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 28/5/2002. Địa chỉ: 16 M, phường Mỹ An, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/9/2004. Địa chỉ: 297/11 C, tổ 28, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Văn C. Địa chỉ: 297/11 C, tổ 28, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/10/2004. Địa chỉ: K39/2 V, tổ 17, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Địa chỉ: K39/2 V, tổ 17, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Tấn P, sinh ngày 09/9/2004. Địa chỉ: K88/17/7 L, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Tấn P: Bà Phan Thị Xuân L. Địa chỉ: K88/17/7 L, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2021, Trần Duy P cùng nhóm bạn gồm chị Huyền Tôn Nữ Bảo D (sinh năm 2002, trú tại K236/12 L, phường T, quận Th K, thành phố Đà Nẵng.), Trần Đức C (Sinh năm 2003, trú tại 265 Thố Lữ, tổ 49 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng), Hồ Tấn Q (sinh năm 2003, trú tại 11 P, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng), Huỳnh Tấn P (sinh năm 2004, trú tại K88/17/7 L, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng) đến ăn uống tại quán Ly Bin (địa chỉ số 15 Bình Minh 1, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng). Trong lúc nói chuyện, P phát hiện chị D có để một số tiền trong balo màu đen không gài dây kéo đặt dưới bàn cạnh chân phải anh C và chân trái của bị cáo đang ngồi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền này. Lợi dụng lúc mọi người đang ăn uống không chú ý, P đã liên tục 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp số tiền, cụ thể:

Lần 1: P dùng tay trái rút một số tờ tiền (không rõ số lượng) cất vào túi quần trước bên trái đang mặc.

Lần 2: P tiếp tục rút thêm một số tờ tiền (không rõ số lượng) cất vào túi quần trước bên phải đang mặc.

Lần 3: P rút tiếp một số tờ tiền cất vào túi quần sau rồi đứng dậy đi vào nhà vệ sinh, đếm được 10.000.000 (Mười triệu) đồng cất vào ví rồi trở lại bàn nhậu.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, ngoài những người kể trên anh Trần Đức C còn rủ thêm anh Nguyễn Chí Đ và khoảng 21 giờ cùng ngày anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T đến cùng ngồi ăn uống, nói chuyện.

Khoảng 21 giờ anh Trần Đức C phát hiện bị mất tiền trong ba lô nên đã báo chị Dn, chị D kiểm đếm lại tiền trong ba lô thì chỉ còn lại 12.000.000 đồng, bị mất tổng cộng 31.000.000 đồng. Nghi ngờ P là người lấy nên gặng hỏi nhưng P không thừa nhận. Chị D dọa sẽ báo công an, P sợ nên lén lấy số tiền trong 02 túi quần phía trước bỏ lại vào balo rồi nói chị D kiểm tra lại. Sau khi kiểm tra vẫn thấy còn thiếu tiền, chị D tiếp tục dọa báo Công an, P tiếp tục lấy 10.000.000 đồng trong ví đưa cho chị D và nói rằng đó là tiền lương của mình cho chị D mượn để bù vào số tiền bị mất. Cho rằng chưa đủ số tiền mà mình đã mang đến nên chị D đã trình báo

Công an phường B. Quá trình điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, toàn bộ số tiền trộm cắp được P đã trả lại cho chị D.

Vật chứng thu giữ: 31.000.0000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm 62 tờ mệnh giá 500.000 đồng;

01 (một) ba lô màu đen kích thước 30x40cm đã qua sử dụng;

01 (một) đĩa VCD bên trong là dữ liệu điện tử (Video) được trích xuất từ camera an ninh tại số 15 Bình Minh 1, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Về dân sự: Chị Huyền Tôn Nữ Bảo D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 24/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Duy P từ 09 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo Trần Duy P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Cha, mẹ bị cáo là ông Trần Anh P và bà Nguyễn Thị Thu H đồng ý về nội dung cáo trạng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo xin vắng mặt tại phần tranh luận và phần tuyên án nhưng có bản luận cứ gửi Hội đồng xét xử đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự, xem xét bị cáo chưa thành niên để áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, nhằm tạo cơ hội cho bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại là chị Huyền Tôn Nữ Bảo D, người làm chứng là các anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Tấn P và người đại diện hợp pháp của họ vắng mặt không lý do. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến

việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2021, tại quán Ly Bin (địa chỉ số 15 Bình Minh 1, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng), trong lúc ngồi nhậu phát hiện chị Huyền Tôn Nữ Bảo D cất tiền trong ba lô để dưới chân bàn cạnh chân bị cáo đang ngồi, lợi dụng sơ hở của chị Huyền Tôn Nữ Bảo D cũng như sự không chú ý của mọi người trong bàn nhậu, Trần Duy P đã liên tục 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng của chị Huyền Tôn Nữ Bảo D. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn nên cần phải được xét xử nghiêm theo pháp luật. Với mục đích chiếm đoạt số tiền trong ba lô của chị D, nhưng do điều kiện hoàn cảnh khách quan, tại bàn nhậu có nhiều người nên bị cáo không thể thực hiện hành vi trộm cắp một lần mà phải 03 lần mới trộm được số tiền 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng, các hành vi này xảy ra trong khoảng thời gian ngắn, kế tiếp nhau, lần trộm thứ nhất và thứ hai không xác định được số lượng tiền, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, ý thức phạm tội bột phát, nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội chưa đầy đủ, Hội đồng xét xử thấy cần đảm bảo nguyên tắc xử lý hình sự đối với người

dưới 18 tuổi phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm và phát triển lành mạnh.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Duy P chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 31.000.000 đồng, 01 (một) ba lô màu đen kích thước 30 x 40cm, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho chị Huyền Tôn Nữ Bảo D.

Đối với 01 (một) đĩa VCD chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh trộm cắp của bị cáo Trần Duy P cần lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Huyền Tôn Nữ Bảo D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm do đó Hội đồng xét xử không xét.

[8] Không chấp nhận luận cứ của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì trước khi thực hiện hành vi phạm tội, vào tháng 5/2021 bị cáo có hành vi dùng hung khí chém người khác gây thương tích, ngày 29/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định khởi tố bị can số 189.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Duy P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Duy P 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) đĩa VCD chứa dữ liệu video ghi lại hình ảnh trộm cắp của bị cáo Trần Duy P.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu

